



BỘ XÂY DỰNG
Ministry of Construction


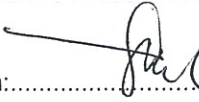

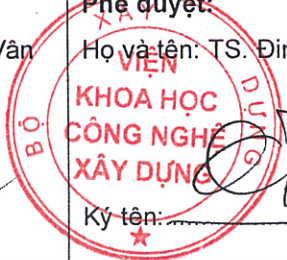
VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG
Vietnam Institute for Building Science and Technology

Add: 81 Trần Cung - Nghĩa Tân - Cầu Giấy - Hà Nội - Tel: 84.43.7544196 - Fax: 84.43.8361197
Website: www.ibst.vn - Email: vkhcnxd@fpt.vn

QUY ĐỊNH TÍNH PHÍ CHỨNG NHẬN

Ký hiệu: QĐ.01

Ngày ban hành : 10/12/2017
Lần ban hành : 02
Lần sửa đổi : 01

Biên soạn: Họ và tên: ThS. Đỗ Duy Liêm  Ký tên:.....	Kiểm tra: Họ và tên: ThS. Nguyễn Thị Thùy Vân  Ký tên:.....	Phê duyệt: Họ và tên: TS. Đinh Quốc Dân  Ký tên:..... 
---	--	--

BẢNG THEO DÕI SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

Ngày sửa đổi	Mục, bảng, sơ đồ thay đổi	Phiên bản cũ	T/S/X ¹⁾	Nội dung được sửa đổi

¹⁾ T- Thêm mới, S - Sửa đổi, X - Xoá

1 MỤC ĐÍCH

Quy định này đưa ra phương pháp tính phí chứng nhận của Viện Khoa học Công nghệ xây dựng, sao cho đảm bảo không phân biệt đối xử cho mọi khách hàng chứng nhận và đảm bảo thực hiện tốt nhất các hợp đồng chứng nhận cũng như duy trì việc thực hiện hệ thống chất lượng của Viện KHCNXD.

2 PHẠM VI ÁP DỤNG

Quy định này áp dụng cho tất cả các khách hàng chứng nhận của Viện Khoa học Công nghệ Xây dựng.

3 ĐỊNH NGHĨA VÀ TỪ VIẾT TẮT

Viện KHCNXD: Viện Khoa học Công nghệ Xây dựng

4 TÀI LIỆU THAM KHẢO

- IAF MD 5:2009: IAF Mandatory Document for Duration of QMS and EMS Audits (*Tài liệu quy định của IAF về thời lượng đánh giá hệ thống quản lý chất lượng và môi trường*).

5 NỘI DUNG

5.1 Các loại chi phí và mức

a. Chứng nhận lần đầu

TT	Loại chi phí	Mức phí	Chú thích
1.	Đánh giá lần đầu	Giá trị hợp đồng không nhỏ hơn 10 triệu đồng	Tùy thuộc số lượng sản phẩm chứng nhận, quy mô sản xuất, số địa điểm đánh giá, vị trí địa lý của doanh nghiệp, nhà sản xuất trong nước hay nước ngoài ...
1.1	Chi phí cho chuyên gia đánh giá	Theo thực tế	
1.2	Công tác phí	Theo thực tế	
2	Đánh giá giám sát mỗi đợt	40% ÷ 60% chi phí đánh giá lần đầu	

b. Chứng nhận lại (tái chứng nhận): Theo thỏa thuận với khách hàng tại thời điểm chứng nhận lại nhưng không thấp hơn 40% ÷ 60% chi phí chứng nhận lần đầu.

5.2 Nguyên tắc tính thời lượng đánh giá (số ngày công của chuyên gia)

Số ngày công phụ thuộc vào:

- Số loại sản phẩm, sản lượng

VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG

- Quy mô và mức độ phức tạp của hoạt động sản xuất (số lượng nhân viên, điều kiện công nghệ, các hoạt động sử dụng nguồn bên ngoài, số địa điểm tiến hành hoạt động sản xuất,...)

Bảng 1: Số ngày công đánh giá hệ thống quản lý chất lượng

Số nhân viên	Số ngày công	Số nhân viên	Số ngày công
1-5	1	626-875	9
6-10	1.5	876-1175	9.5
11-15	2	1176- 1550	10.5
16-25	2.5	1551 - 2025	11
26-45	3	2026- 2675	12
46-65	4	2676 - 3450	13
66-85	4.5	3451 - 4350	13.5
86-125	5	4351 - 5450	14
126-175	6	5451 - 6800	15
176-275	6.5	6801 - 8500	16
276-425	7.5	8501 -10700	16.5
426-625	8	>10700	Tuyển tính như trên

CHÚ THÍCH:

- Chỉ tính số nhân viên liên quan đến phạm vi chứng nhận.
- Trong bảng trên, số ngày công đánh giá tại hiện trường sẽ bằng 80% tổng số ngày công.
- Số ngày công nêu trên không bao gồm thời gian di chuyển giữa các địa điểm trong trường hợp đánh giá tại nhiều địa điểm khác nhau.

Cách tính số ngày công trong trường hợp đánh giá nhiều địa điểm:

Trường hợp 1: Khách hàng có nhiều địa điểm, mỗi địa điểm sản xuất các sản phẩm đăng ký chứng nhận khác nhau thì đánh giá chứng nhận ban đầu và đánh giá giám sát đều phải phải bao gồm đánh giá tất cả các địa điểm liên quan của khách hàng.

Trong trường hợp này, số ngày công sẽ bằng tổng số ngày công đánh giá cho từng địa điểm được tính theo Bảng 1.

Trường hợp 2: Khách hàng có nhiều địa điểm cùng sản xuất sản phẩm đăng ký chứng nhận

Địa điểm lấy mẫu đánh giá chứng nhận lần đầu sẽ là tất cả các địa chỉ có dây chuyền sản xuất của doanh nghiệp. Số ngày công sau đó cũng được tính như trường hợp 1.

Số địa điểm lấy mẫu khi đánh giá giám sát sẽ theo xác suất do trưởng đoàn đánh giá quyết định.

Trong đánh giá chứng nhận sản phẩm việc tính số ngày công còn cần tính đến các yếu tố sau:

VIÊN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG

- Trong trường hợp khách hàng đã được chứng nhận hệ thống quản lý cho hoạt động sản xuất sản phẩm đăng ký chứng nhận bởi một tổ chức chứng nhận đã được công nhận và chứng nhận còn hiệu lực thì số ngày công đánh giá được tính bằng một nửa số ngày công theo quy định ở bảng trên.
 - Tổng số ngày công đánh giá chứng nhận sản phẩm được tính bằng số ngày công đánh giá theo quy định trong bảng nêu trên cộng thêm số ngày công thực hiện việc lấy mẫu và đánh giá ngoại quan sản phẩm (nếu có). Số ngày công lấy mẫu và đánh giá sản phẩm bằng: $0,5 \times n$ (n: số sản phẩm đăng ký chứng nhận).
-